TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phc**

Bản án số: 109/2023/HNGĐ-ST
Ngày 08/9/2023
V/v hủy hôn nhân trái pháp luật

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hữu Thái;

- Ông Nguyễn Văn Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọ Thị Thanh Hà- Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/5/2023 về việc hủy hôn nhân trái pháp luật, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn D, xã NGH, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Bàn Văn Ph, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L1, huyện L, Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ủy ban nhân dân xã L1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Các đương sự đều xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bàn Văn Ph về chung sống với nhau năm 1996, khi đó chị chưa chưa đủ 18 tuổi. Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/10/1996 do Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã L1, huyện Lục Nam, tỉnh Hà Bắc (nay là tỉnh Bắc Giang) cấp là gia đình chị nhờ người đi đăng ký. Từ ngày cưới đến nay, chị và anh Ph không đến UBND xã đăng ký kết hôn lần nào.

Trong quá trình chung sống, chị và anh Ph có 2 con chung: Bàn Văn Q, sinh năm 1997 và Bàn Viễn C, sinh năm 1999.

Nguyên nhân mâu thuẫn trong gia đình là do anh Ph hay chơi bời, có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng cãi nhau thường xuyên, anh Ph nhiều lần đã đánh chị. Chị và anh Ph ly thân đã 4 tháng, không còn quan hệ vợ chồng nữa, chị thấy không còn tình cảm với anh Ph, nên đề nghị Tòa án đề nghị Tòa án hủy hôn nhân trái pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Ph có hai con chung như trình bày ở trên, các con chị đã trưởng thành, có thể tự lo được cuộc sống, chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản: Để chị và anh Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Bàn Văn Ph trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Nh về chung sống với nhau năm 1996, khi đó anh chưa đủ 20 tuổi, chị Nh chưa đủ 18 tuổi. Giấy chứng nhận kết hôn ngày 110/1996 do UBND xã L1 cấp là gia đình anh nhờ người đi đăng ký. Từ ngày cưới đến nay, anh và chị Nh không đến UBND xã đăng ký kết hôn lần nào.

Trong quá trình chung sống, anh và chị Nh có 2 con chung: Bàn văn Q, sinh năm 1997 và Bàn Viễn C, sinh năm 1999.

Nguyên nhân mâu thuẫn trong gia đình là do anh hay chơi bời, vợ chồng cãi nhau thường xuyên, thỉnh thoảng anh có đánh chị Nh. Hai người ly thân đã 4 tháng, chị Nh xin ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị Nh có hai con chung như trình bày ở trên, các con đã trưởng thành, có thể tự lo được cuộc sống, anh không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản: Để anh và chị Nh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã L1, huyện Lục Nam có văn bản trình bày:

- Về hồ sơ để làm căn cứ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho chị Nguyễn Thị Nh và anh Bàn Văn Ph, UBND xã đã cử cán bộ chuyên môn kiểm tra, xác minh hồ sơ gốc tại xã cho thấy số đăng ký kết hôn năm 1996 có tên chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1997 và anh Bàn Văn Ph, sinh năm 1976. Đăng ký ngày 18/10/1996, số 22, quyển 01 năm 1996.

- Về trình tự, thủ tục và nội dung cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị Nh và anh Ph theo như ghi trong sổ chị Nh sinh năm 1977, anh Ph sinh năm 1975 là đảm bảo đúng qui định về độ tuổi kết hôn theo Luật hôn nhân gia đình nam 2000, còn về trình tự thì hai bên nam, nữ khi đến tuổi có nhu cầu đăng ký kết hôn với nhau đều phải trực tiếp đến UBND xã để làm thủ tục đăng ký kết hôn

theo quy định, còn chị Nh và anh Ph khai chưa đủ tuổi không đến UBND xã làm thủ tục đăng ký kết hôn, mà có người quen làm cho là không đúng với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Quan điểm của UBND xã về việc đăng ký kết hôn và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của chị Nh và anh Ph như trình bầy khi lấy lời khai tại Tòa án và hồ sơ lưu trữ tại xã về đăng ký, cấp giấy kết hôn cho chị Nh và anh Ph là không đúng quy định của luật Hôn nhân và gia đình về trình tự, thủ tục.

*Tại phiên tòa, chị Nh không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án. Các đương sự xin vắng mặt. *

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: 5, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; Các Điều: 10, 11, và 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Các Điều: 28, 35, 39, 147, 227, 228. 266, 271, và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Bàn Văn Ph theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/10/1996 của UBND xã L1, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, tiền án phí được trừ vaog 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Nh đã nộp.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Nh có đơn xin ly hôn đồng thời yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật với anh Bàn Văn Ph nên căn cứ vào khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) xác định quan hệ pháp luật là: Yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Bàn Văn Ph là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Bàn Văn Ph về chung sống với nhau năm 1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L1, huyện Lục Nam; theo giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã L1 cấp là ngày 18/10/1996.

Căn cứ vào căn cước công dân số 02418000229 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp cho chị Nguyễn Thị Nh, thì chị Nh sinh ngày 22/8/1980; giấy chứng minh nhân dân số 121864594 do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 14/11/2017 cấp cho anh Bàn Văn Ph, thì anh Ph sinh ngày 11/4/1979. Tính đến ngày chị Nh và anh Ph đăng ký kết hôn (ngày 18/10/1996 thì chị Nh chưa đủ 18 tuổi (chị Nh trên 16 tuổi), còn anh Ph chưa đủ 20 tuổi (anh Ph trên 17 tuổi).

Tại Điều 5 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 quy định về kết hôn:

"*Nam từ 20 tuổi trở lên, nữ từ 18 tuổi trở lên mới được kết hôn*".

Như vậy, UBND xã L1 đăng ký kết hôn cho chị Nh và anh Ph, khi cả hai chưa đủ tuổi kết hôn.

Tại Điều 9 của Luật hôn nhân và giao đình năm 1986 quy định:

"*Việc kết hôn vi phạm một trong các Điều 5, 6, 7 của Luật này là trái pháp luật*".

Do đó, việc đăng ký kết hôn cho chị Nh và anh Ph của UBND xã L1 là trái pháp luật.

Đến nay chị Nh và anh Ph đều đã đủ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình; Tòa án đã tiến hành hòa giải vận động chị Nh và anh Ph về đoàn tụ. Nhưng chị Nh xác định chị và anh Ph ly thân 4 tháng nay, không còn quan hệ gì với anh Ph và không còn tình cảm với anh Ph, đồng thời đề nghị tòa án hủy hôn nhân trái pháp luật. Chứng tỏ mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình, hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh bàn Văn Ph của UBND xã L1, huyện Lục Nam.

[2.3] Về con chung: Chị Nh và anh Ph có 2 con chung là: Bàn Văn Q, sinh năm 1997 và Bàn Viễn C, sinh năm 1999. Hiện cả hai con chung của chị Nh và anh Ph đã trưởng thành, có thể tự lo được cuộc sống; các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nh là nguyên đơn xin chịu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình 300.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 11 và 51 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 điều 228, Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh bàn Văn Ph theo giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/10/1996 của Ủy ban nhân dân xã Lục Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Hà Bắc nay là tỉnh Bắc Giang.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Nh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014571 ngày 16 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Nh đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Lục Sơn, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Thế Vinh